TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Võ Tuyết Kha
Bà Lê Ái Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Thu S, sinh năm 1996;
ĐKHKTT: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Chổ ở hiện nay: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Phạm Chí Đ, sinh năm 1993;
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị S có mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Chị Lý Thị Thu S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Chí Đ xây dựng hôn nhân năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND xã V, huyện P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/10/2017. Quá trình sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị và anh Đ đã ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Chí Đ.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phạm Hữu Đ, sinh ngày 09/9/2017, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Phạm Chí Đ trình bày:***

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị S về thời gian xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân ly thân như Chị S trình bày là Đ, tuy nhiên Chị S yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý.

Về con chung: Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho Chị S ly hôn với anh thì anh yêu cầu được nuôi con, anh không yêu cầu Chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị S là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành Đ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Phạm Chí Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị S và anh Đ thống nhất anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, như vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị S xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị và anh Đ đã ly thân với nhau, anh Đ cũng thống nhất nguyên nhân ly thân như Chị S trình bày nhưng anh không đồng ý ly hôn với Chị S. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay Chị S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng anh Đ không còn cách nào hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng với Chị S. Từ đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị S về việc yêu cầu ly hôn với anh Phạm Chí Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hữu Đ, sinh ngày 09/9/2017 cho Chị S được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lý Thị Thu S yêu cầu ly hôn với anh Phạm Chí Đ, anh Đ có địa chỉ tại ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lý Thị Thu S có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Chí Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt Chị S, anh Đ là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Lý Thị Thu S và anh Phạm Chí Đ thống nhất vợ chồng xây dựng hôn nhân năm 2017, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân của Chị S và anh Đ là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung Chị S và anh Đ xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã ly thân với nhau. Nay Chị S yêu cầu ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý. Xét thấy anh Đ thừa nhận quá trình sống chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc hơn nữa quá trình làm việc tại Tòa án Chị S vẫn cương quyết ly hôn với anh Đ, hơn nữa anh Đ cũng không còn cách nào để hàn gắn lại cuộc sống hôn nhân với Chị S. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa Chị S và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Chị S về việc yêu cầu ly hôn với anh Phạm Chí Đ.

[3] *Về con chung:* Xét thấy Chị S và anh Đ đều có tranh chấp về quyền nuôi con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.", cháu Phạm Hữu Đ, sinh ngày 09/9/2017 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Đ dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc giao cho Chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định của cháu Đ nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hữu Đ, sinh ngày 09/9/2017 cho Chị Lý Thị Thu S tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Phạm Chí Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Do Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Lý Thị Thu S phải nộp 300.000đ, Chị S đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011668 ngày 03/5/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh Đ không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39,147, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lý Thị Thu S và anh Phạm Chí Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hữu Đ, sinh ngày 09/9/2017 cho Chị S được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Lý Thị Thu S phải nộp 300.000đ, Chị S đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011668 ngày 03/5/2018 nên được chuyển thu án phí. Anh Đ không phải nộp án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.